

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022
của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch phòng,
chống thiên tai quốc gia đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1804/BNN-PCTT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1843/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong công tác phòng, chống thiên tai cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu để chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách có liên quan về phòng, chống thiên tai.

- Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai gắn với kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương và phát triển kinh tế - xã hội, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác, gắn với xây dựng nông thôn mới.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là huy động nguồn lực từ ngân sách và ngoài ngân sách cho phòng, chống thiên tai, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, đầu tư cho phòng chống thiên tai; vận hành, quản lý, sử dụng có hiệu quả Quỹ phòng chống thiên tai, đảm bảo đúng quy định; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đối với các đối tượng bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai.

2. Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai

a) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, rủi ro thiên tai nhằm nâng cao nhận thức của người dân thông qua Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Khởi, Đài Truyền thanh các địa phương, mạng xã hội,... và các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

c) Lồng ghép phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa của một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, sự kiện văn hóa tại địa phương, đặc biệt là ở cấp xã, ấp, khu phố.

d) Tổ chức triển khai Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được ban hành theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”.

3. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai

a) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, lực lượng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo quy định đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

b) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo phòng, chống thiên tai cho lực lượng cán bộ chuyên trách; tập huấn kỹ năng xử lý tình huống cho lực lượng trực tiếp quản lý đê điều, phòng, chống thiên tai, lực lượng xung kích.

c) Từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động của cơ quan tham mưu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và

tìm kiếm cứu nạn các cấp, mua sắm trang thiết bị thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

Tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị, xây dựng công cụ hỗ trợ cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện; kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai Trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai.

d) Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy điều hành, phối hợp hiệp đồng các lực lượng.

4. Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai

- Từng bước nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn theo hướng tự động, nhất là hệ thống trạm đo mưa, đo mưa, đo mực nước,...

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành và thông báo nhanh chóng, kịp thời tình hình thiên tai đến người dân biết để chủ động phòng, chống, ứng phó.

- Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai nhất là khu vực có nguy cơ cao chi tiết đến cấp xã; cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước.

5. Điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phương án phòng, chống thiên tai

a) Về điều tra cơ bản

- Thu thập, lưu trữ dữ liệu cơ bản về các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương như: bão, áp thấp nhiệt đới, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở, ... phục vụ công tác báo cáo, xây dựng kế hoạch về phòng, chống thiên tai.

- Thu thập dữ liệu về hiện trạng công trình phòng, chống thiên tai tại địa phương.

- Thu thập dữ liệu về dân cư, công trình hạ tầng ở bãi sông, ven sông.

b) Về quy hoạch: Rà soát quy hoạch thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh và các quy hoạch có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai lồng ghép vào quy hoạch chung của tỉnh.

c) Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp; cập nhật phương án ứng phó một số loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn, nhất là bão, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, đông, lốc theo quy định của Luật về phòng chống thiên tai.

d) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp.

6. Khoa học công nghệ

a) Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, điều chỉnh thời vụ, giống cây trồng, vật nuôi để chủ động phòng ngừa thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong phòng, chống thiên tai, nhất là trong quan trắc, theo dõi giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai; quản lý, vận hành công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai nhằm khai thác hiệu quả nguồn nước; giám sát biến động bờ sông, bờ biển.

c) Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về thiên tai tại địa phương.

d) Nghiên cứu, triển khai các mô hình nhà ở, công trình an toàn thích ứng với điều kiện thiên tai nhất là những vùng thường xuyên xảy ra bão, dông, lốc; mô hình công trình trường học, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng an toàn, kết hợp sơ tán dân phòng chống thiên tai; công trình đê điều, thủy lợi và công trình khác có liên quan đến phòng, chống thiên tai.

đ) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong quan trắc khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo thiên tai.

7. Đầu tư cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

- Phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão: xây dựng, củng cố, nâng cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; các công trình bảo vệ rừng phòng hộ ven biển; tu bổ, củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè biển,...

- Phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển: triển khai các dự án kè phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; khôi phục rừng ngập mặn ven biển.

- Phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn: triển khai các dự án xây dựng, nâng cấp hồ chứa nước; xây dựng công trình ngăn mặn; sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi phục vụ trữ nước; kiểm soát nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nước, trữ và cấp nước.

(Chi tiết nguồn lực và phân kỳ thực hiện các công trình thực hiện theo Phần VII của Kế hoạch số 1843/KH-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành tỉnh; thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại

cơ quan, đơn vị. Đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh (nếu có) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Phòng, chống thiên tai) trước ngày 20 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này của các ngành, địa phương có liên quan; định kỳ và đột xuất tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

(Đính kèm Phụ lục cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện các nội dung chính của Kế hoạch).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT;
- Bộ NN và PTNT;
- Tổng cục PCTT;
- Chi cục PCTT Miền Nam;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCHPCTT & TKCN tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT, TH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Cảnh

Phụ lục
CƠ QUAN CHỦ TRÌ, CƠ QUAN PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
1	Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về phòng, chống thiên tai			
	Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, huy động nguồn lực cho phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên cập nhật và thực hiện
2	Thông tin truyền thông, phổ biến pháp luật, kỹ năng, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai			
2.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách về phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Đồng Khởi; các sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
2.2	Thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai cho các cấp chính quyền và người dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Đồng Khởi; các sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
2.3	Lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện	
2.4	Triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
3	Nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai			
3.1	Kiên toàn hệ thống tổ chức, bộ máy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nội vụ, các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	Thực hiện thường xuyên theo quy định hiện hành và khi có thay đổi thành viên
3.2	Tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, lực lượng xung kích cơ sở và lực lượng quản lý đề điều	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
3.3	Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động của cơ quan tham mưu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, đặc biệt là Văn phòng thường trực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
3.4	Tổ chức diễn tập nâng cao năng lực trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
4	Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai			
4.1	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn tỉnh	
4.2	Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai nhất là khu vực có nguy cơ cao chỉ tiết đến cấp xã; cập nhật kịch bản biến đổi	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài khí tượng thủy văn tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành tỉnh có liên	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
	khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước		quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
5	Điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai; xây dựng quy hoạch, kế hoạch phương án phòng, chống thiên tai			
5.1	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, lưu trữ dữ liệu cơ bản về các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương như: bão, áp thấp nhiệt đới, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở,... - Thu thập dữ liệu về hiện trạng công trình phòng, chống thiên tai tại địa phương. - Thu thập dữ liệu về dân cư, công trình hạ tầng ở bãi sông, ven sông. 	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thống kê	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh; các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
5.2	Rà soát quy hoạch thủy lợi, đề điều trên địa bàn tỉnh và các quy hoạch có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai lồng ghép vào quy hoạch chung của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh; Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
5.3	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện	
6	Khoa học công nghệ			
6.1	Nghiên cứu chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện	
6.2	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong theo dõi, giám sát thiên tai; quản lý, quan trắc khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo thiên tai; vận hành công trình phòng chống thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Đài Khí tượng thủy văn tỉnh	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện	

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
6.3	Nghiên cứu thiết kế mẫu cho các công trình công cộng kết hợp sơ tán dân và nhà ở đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai	Sở Xây dựng	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	
7	Đầu tư cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai: thực hiện các công trình thực hiện theo Phần VII của Kế hoạch số 1843/KH-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã	